

Số: /QĐ-UBND

Tuy Phước, ngày tháng năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt quyết toán vốn đầu tư hoàn thành  
Công trình: SỬA CHỮA NHÀ LÀM VIỆC CÁC BAN ĐẢNG**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;*

*Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;*

*Căn cứ Thông tư số 10/2020/TT-BTC ngày 20/02/2020 của Bộ Tài chính quy định về quyết toán dự án hoàn thành sử dụng nguồn vốn Nhà nước;*

*Căn cứ Quyết định số 5381A/QĐ-UBND ngày 07/8/2020 của Chủ tịch UBND huyện Tuy Phước về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật và kế hoạch lựa chọn nhà thầu công trình: Sửa chữa Nhà làm việc các Ban Đảng; Quyết định số 5833/QĐ-UBND ngày 24/8/2021 của Chủ tịch UBND huyện Tuy Phước về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình: Sửa chữa Nhà làm việc các Ban Đảng;*

*Xét đề nghị của Giám đốc Ban Quản lý dự án ĐTXD và PTQĐ huyện tại Tờ trình số 30/TTr-BQL ngày 26/11/2021 và của Trưởng phòng Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện tại Tờ trình số 794/TTr-TCKH ngày 01/12/2021.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt quyết toán vốn đầu tư hoàn thành:

- + Tên công trình: SỬA CHỮA NHÀ LÀM VIỆC CÁC BAN ĐẢNG;
- + Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án ĐTXD và PTQĐ huyện;
- + Địa điểm xây dựng: thị trấn Tuy Phước, huyện Tuy Phước;
- + Nguồn vốn: Ngân sách huyện;
- + Thời gian khởi công- hoàn thành: 08/2020-08/2021, nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng: 16/11/2021.

**Điều 2. Kết quả đầu tư:**

**1. Nguồn vốn đầu tư:**

Đơn vị tính: đồng

Nguồn	Tổng mức đầu tư được duyệt	Giá trị quyết toán được duyệt	Thực hiện	
			Đã thanh toán	Còn được TT
<b>Tổng số</b>	<b>2.921.849.000</b>	<b>2.864.379.000</b>	<b>2.000.000.000</b>	<b>864.379.000</b>
- Vốn ngân sách nhà nước	2.921.849.000	2.864.379.000	2.000.000.000	864.379.000
- Vốn TD do CP bảo lãnh				
- Vốn vay được đảm bảo bằng TSNN				
- Vốn ĐTPT của DNNN				
- Nguồn vốn khác (nếu có)				

## 2. Chi phí đầu tư:

Đơn vị tính: đồng

Nội dung	Dự toán	Giá trị quyết toán
1	2	3
<b>Tổng số</b>	<b>2.921.849.000</b>	<b>2.864.379.000</b>
1. Xây dựng	1.985.704.000	1.979.500.000
2. Thiết bị	575.731.000	575.731.000
3. Quản lý dự án	75.320.000	73.603.000
4. Tư vấn	222.517.000	216.500.000
5. Chi phí khác	48.820.000	19.045.000
6. Chi phí dự phòng	13.757.000	0

3. Chi phí đầu tư được phép không tính vào giá trị tài sản: Không.

4. Giá trị tài sản hình thành qua đầu tư:

Đơn vị tính: đồng

Nội dung	Thuộc chủ đầu tư quản lý		Giao đơn vị khác quản lý	
	Giá trị thực tế	Giá trị qui đổi	Giá trị thực tế	Giá trị qui đổi
<b>Tổng số</b>			<b>2.864.379.000</b>	
1. Tài sản cố định			2.864.379.000	
2. Tài sản lưu động				

## Điều 3. Trách nhiệm của chủ đầu tư và các đơn vị liên quan:

### 1. Trách nhiệm của chủ đầu tư :

- Được phép tất toán nguồn và chi phí đầu tư công trình là:

Đơn vị tính: đồng

Nguồn	Số tiền	Ghi chú
<b>Tổng số</b>	<b>2.864.379.000</b>	
- Vốn ngân sách nhà nước	2.864.379.000	
- Vốn TD do CP bảo lãnh		
- Vốn vay được đảm bảo bằng TSNN		
- Vốn ĐTPT của DNNN		

Tổng các khoản công nợ đến ngày 01/12/2021, trong đó:

+ Tổng nợ phải thu: 0 đồng.

+ Tổng nợ phải trả: 864.379.000 đồng.

*Trong đó:*

- Công ty TNHH XD Tiến Vinh (Xây lắp): 730.131.000 đồng;

- Ban Quản lý dự án ĐTXD và PTQĐ huyện (QLDA): 73.603.000 đồng;

- Công ty TNHH TVXD và TM T.S.T (TVTK): 37.000.000 đồng;

- Công ty TNHH TVTK Kiến Hưng (Giám sát): 4.600.000 đồng;

- Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện (thẩm định TKDT và BCKTKT):  
3.009.000 đồng;

- Phòng Tài chính- KH huyện (thẩm tra QT): 16.036.000 đồng.

**2. Trách nhiệm của đơn vị tiếp nhận tài sản:** Được phép ghi tăng tài sản:

*Đơn vị tính: đồng*

Tên đơn vị tiếp nhận tài sản	Tài sản cố định	Tài sản lưu động
1	2	3
VP Huyện ủy Tuy Phước	2.864.379.000	0

**3. Trách nhiệm của các đơn vị, cơ quan có liên quan:** Căn cứ số liệu quyết toán được phê duyệt, các cơ quan đơn vị có liên quan thực hiện các nghiệp vụ cấp phát, thanh toán, hạch toán, quyết toán vốn đầu tư xây dựng dự án hoàn thành theo đúng quy định hiện hành.

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện, Trưởng phòng Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện, Giám đốc Ban Quản lý dự án ĐTXD và PTQĐ huyện, Giám đốc Kho bạc Nhà nước huyện và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4 ;
- Lưu hồ sơ (3) ;
- Lưu : VT.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Ngọc Xuân**